

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA-RƯỢU-NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN  
SAIGON BEER-ALCOHOL-BEVERAGE  
CORPORATION

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence-Freedom-Happiness

Số/No: 44/BSG-KTTK  
Giải trình BCTC riêng Quý 4 năm 2024  
Explanation of the separate FS  
of 4<sup>th</sup> quarter of 2024

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2025  
Ho Chi Minh City, January 24, 2025

Kính gửi/To: - Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước/ The State Securities Commission  
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/ Ho Chi Minh Stock Exchange

Tên tổ chức : Tổng công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn  
Organization name : Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation  
Mã chứng khoán : SAB  
Security symbol : SAB  
Địa chỉ : 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, TPHCM  
Address : 187 Nguyen Chi Thanh, Ward 12, District 5, Ho Chi Minh City

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài Chính về việc công bố thông tin. Tổng công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn giải trình Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2024 cụ thể như sau:

Pursuant to the Finance Ministry's Circular No.96/2020/TT-BTC on the disclosure of information. Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO) explained the separate financial statement of the 4<sup>th</sup> quarter 2024 as follow:

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:  
Separate income statement:

(Đơn vị tính: VNĐ)

KHOẢN MỤC/ ITEMS	Quarter 4		Tăng/ Increase, Giảm/ Decrease	Tỷ lệ / Percent
	2024	2023		
A	1	2	3=(1-2)	4=(3/2)
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Revenue from sales of goods and provision of services	11,763,837,605,925	10,764,956,062,820	998,881,543,105	9%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu/ Revenue deductions				
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ/ Net revenue	11,763,837,605,925	10,764,956,062,820	998,881,543,105	9%
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp/ Cost of goods sold and services provided	10,106,791,626,128	9,202,131,893,369	904,659,732,759	10%
5. Lợi nhuận gộp/ Gross Profit	1,657,045,979,797	1,562,824,169,451	94,221,810,346	6%
6. Doanh thu hoạt động tài chính/ Financial Income	402,428,777,451	913,049,034,168	(510,620,256,717)	-56%
7. Chi phí tài chính/ Financial Expenses	1,492,569,535	18,381,996,668	(16,889,427,133)	-92%
8. Chi phí bán hàng/ Selling expenses	1,323,897,780,410	1,124,341,976,635	199,555,803,775	18%



9. Chi phí quản lý doanh nghiệp/ General and administration expenses	128,532,841,817	110,637,930,588	17,894,911,229	16%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/ Net operating profit	605,551,565,486	1,222,511,299,728	(616,959,734,242)	-50%
11. Thu nhập khác/ Other income	3,501,076,855	391,775,865	3,109,300,990	794%
12. Chi phí khác/ Other expenses	728,016,570	3,967,821,489	(3,239,804,919)	-82%
13. Kết quả từ các hoạt động khác/ Results of other activities	2,773,060,285	(3,576,045,624)	6,349,105,909	-178%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế/ Accounting profit before tax	608,324,625,771	1,218,935,254,104	(610,610,628,333)	-50%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành/ Income tax expense – current	152,440,881,589	196,881,595,367	(44,440,713,778)	-23%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại/ Income tax benefit – deferred	(49,531,131,668)	(54,044,622,651)	4,513,490,983	-8%
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp/ Net profit after tax	505,414,875,850	1,076,098,281,388	(570,683,405,538)	-53%

Doanh thu thuần cao hơn cùng kỳ do nhu cầu tốt hơn từ tình hình kinh tế cải thiện được thúc đẩy bởi đầu tư vào các chiến dịch tiếp thị và chương trình khuyến mãi, mặc dù Nghị định 100 thực thi nghiêm ngặt và cạnh tranh gia tăng. Điều này dẫn đến lợi nhuận gộp cao hơn, nhưng phần nào bị giảm bởi chi phí nguyên vật liệu cao hơn. Lợi nhuận thuần thấp hơn so với cùng kỳ mặc dù doanh thu cao hơn do triển khai nhiều hoạt động tiếp thị, quảng cáo, hỗ trợ bán hàng trong quý bán hàng quan trọng trước Tết.

*Net sales was higher than LY due to stronger demand from the improving economic condition driven by investment in marketing campaigns and promotion programs, despite the strict implementation of Decree 100 and the increased competition. This has resulted in higher gross profit, partially off-set by higher cost of raw materials. PAT was lower LY despite higher net sales which was a result of deploying more marketing and promotional activities during this critical Pre-TET selling quarter.*

Trên đây là giải trình của SABECO báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về sự thay đổi các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính riêng quý 4 năm 2024 của SABECO.

*The above explanations are for SABECO report to the State Securities Commission and Ho Chi Minh Stock Exchange about the changes of financial indicators on Sabeco's separate financial statement of the 4<sup>th</sup> quarter 2024.*

Trân trọng./.

*Yours Sincerely./.*

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như trên/ *As above*;
- CTHĐQT / *Chairman*;
- Lưu: VT/ *Save at the Office*.



**TỔNG GIÁM ĐỐC  
GENERAL DIRECTOR**

**Tan Teck Chuan Lester**

